HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 51/2026/NQ-HĐND	*Tây Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Quy định về tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng thành viên và các chế độ, chính sách, điều kiện bảo đảm hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12;

Căn cứ Luật số 46/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Luật số 51/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 2891/TTr-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng thành viên và các chế độ, chính sách, điều kiện bảo đảm hoạt động Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra số 745/BC-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành Quy định về tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng thành viên và các chế độ, chính sách, điều kiện bảo đảm hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng thành viên và các chế độ, chính sách, điều kiện bảo đảm hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 80/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định về tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng thành viên; chế độ, chính sách cho Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An ban hành Quy định về tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các điều kiện bảo đảm để triển khai Tổ bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Long An và bãi bỏ Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng đối với chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các Tổ bảo vệ an ninh, trật tự đã được thành lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đang có số lượng thành viên nhiều hơn tiêu chí về số lượng thành viên được quy định tại Nghị quyết này thì tiếp tục áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 80/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định về tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng thành viên; chế độ, chính sách cho Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (đối với 36 xã, phường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh trước sắp xếp); Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An ban hành Quy định về tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các điều kiện bảo đảm để triển khai Tổ bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Long An (đối với 60 xã, phường trên địa bàn tỉnh Long An trước sắp xếp) đến hết ngày 31/12/2026.

2. Việc thanh toán, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở đang triển khai thực hiện trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 80/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định về tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng thành viên; chế độ, chính sách cho Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (đối với

36 xã, phường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh trước sắp xếp); Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An ban hành Quy định về tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các điều kiện bảo đảm để triển khai Tổ bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Long An (đối với 60 xã, phường trên địa bàn tỉnh Long An trước sắp xếp).

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, Kỳ họp thứ 4 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội (b/c);
- VP. Quốc hội, VP Chính phủ "TPHCM";
- Các Bộ: Công an; Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật-Bộ Tư pháp;
- Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp, Bộ Công an;
- TT.TU; TT. HĐND tỉnh;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Tây Ninh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XI;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học (Văn phòng UBND tỉnh);
- Lưu: VT, Tr

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2026

QUY ĐỊNH
Về tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng thành viên và các chế độ, chính sách, điều kiện bảo đảm hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/2026/NQ-HĐND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng thành viên và các chế độ, chính sách, điều kiện bảo đảm hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thành viên của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II
TIÊU CHÍ THÀNH LẬP, TIÊU CHÍ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN TỔ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ

Điều 3. Tiêu chí thành lập và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được thành lập ở ấp, khu phố thuộc các xã, phường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Mỗi ấp, khu phố được thành lập 01 (một) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

- Đối với ấp, khu phố có số dân (gồm cả thường trú và tạm trú) dưới 2.000 người, thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có 04 thành viên.

- Đối với ấp, khu phố có số dân (gồm cả thường trú và tạm trú) từ 2.000 người đến dưới 3.000 người, thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có 06 thành viên.

- Đối với ấp, khu phố có số dân (gồm cả thường trú và tạm trú) từ 3.000 người trở lên, thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có 08 thành viên.

Chương III
CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ, BỒI DƯỠNG THÀNH VIÊN

CỦA TỔ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ

Điều 4. Mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng và mức tiền hỗ trợ, bồi dưỡng đối với thành viên của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự khi thực hiện nhiệm vụ

1. Hỗ trợ thường xuyên hằng tháng

- Tổ trưởng: 2.730.000 đồng/người/tháng.

- Tổ phó: 2.630.000 đồng/người/tháng.

- Tổ viên: 2.530.000 đồng/người/tháng.

2. Hỗ trợ theo trình độ đào tạo

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp được hỗ trợ: 850.000 đồng/người/tháng.

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng được hỗ trợ: 1.150.000 đồng/người/tháng.

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên được hỗ trợ: 1.450.000 đồng/người/tháng.

3. Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động thì được hưởng mức tiền bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày (hỗ trợ không quá 10 ngày/người/tháng; trong trường hợp thật sự cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Trưởng Công an cấp xã quyết định huy động nhiều hơn 10 ngày).

4. Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm là 10.000 đồng/người/ngày (tối đa 22 ngày/tháng).

Điều 5. Hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế

1. Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự nếu tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thì được hỗ trợ thêm với các mức cụ thể như sau: Tổ trưởng: 368.000 đồng/người/tháng, Tổ phó: 306.000 đồng/người/tháng, Tổ viên: 255.000 đồng/người/tháng.

2. Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tham gia bảo hiểm y tế được hỗ trợ thêm 71.000 đồng/người/tháng.

Điều 6. Hỗ trợ đối với thành viên của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ

1. Thanh toán 70% chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo hóa đơn thực tế trong thời gian điều trị nội trú tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định (nhưng tối đa không quá 18.000.000 đồng/01 người/01 lần).

2. Hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị bệnh nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện: 80.000 đồng/người/ngày.

Điều 7. Hỗ trợ đối với thành viên của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ

1. Trường hợp bị tai nạn: Trong thời gian điều trị tai nạn nội trú được hưởng hỗ trợ như quy định tại Điều 6 Nghị quyết này, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi xuất viện. Nếu tai nạn làm suy giảm khả năng lao động đến 5% (theo kết luận của cơ quan chuyên môn) thì được hỗ trợ một lần bằng 7.450.000 đồng; sau đó, cứ suy giảm thêm 01% thì được hưởng thêm 745.000 đồng.

2. Trường hợp tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất một lần bằng 53.640.000 đồng và người lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 14.900.000 đồng.

Điều 8. Hỗ trợ thôi việc đối với thành viên của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Thành viên của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có thời gian công tác liên tục từ đủ 12 tháng đến dưới 05 năm không tiếp tục tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho thôi việc thì được hỗ trợ một lần. Mỗi năm công tác được hỗ trợ bằng 1/3 tổng mức hỗ trợ thường xuyên của một tháng trước khi có quyết định cho thôi việc (gồm tiền hỗ trợ thường xuyên hàng tháng và tiền hỗ trợ theo trình độ đào tạo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 của Quy định này).

2. Thành viên của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có thời gian công tác liên tục từ đủ 05 năm trở lên không tiếp tục tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho thôi việc thì được hỗ trợ một lần. Mỗi năm công tác được hỗ trợ bằng 1/2 tổng mức hỗ trợ của một tháng trước khi có quyết định cho thôi việc (gồm tiền hỗ trợ thường xuyên hàng tháng và tiền hỗ trợ theo trình độ đào tạo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 của Quy định này).

3. Đối với thành viên của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được kiện toàn từ lực lượng Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng: khi nghỉ việc, mốc thời gian tính chế độ thôi việc được tính từ lúc có quyết định tuyển dụng vào lực lượng Công an xã bán chuyên trách.

4. Thời gian công tác để tính hỗ trợ thôi việc được tính theo năm (đủ 12 tháng); trường hợp có tháng lẻ được tính tròn theo nguyên tắc từ đủ 01 tháng đến dưới 06 tháng được tính bằng 1/2 năm, trên 06 tháng được tính bằng 01 năm công tác.

5. Quy định này không áp dụng đối với thành viên của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự vi phạm quy định tại điểm c, điểm d Khoản 3 Điều 17 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Chương IV
ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ BẢO VỆ AN NINH TRẬT TỰ

Điều 9. Điều kiện bảo đảm hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh trật tự

1. Kinh phí mua sắm, trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận; trang bị phương tiện, thiết bị cho thành viên của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện theo quy định tại Điều 19, Điều 22 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và Điều 3, Điều 4 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia

bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí, trang cấp phù hợp theo quy định.

2. Chi hỗ trợ hội nghị tập huấn, sơ kết, tổng kết do địa phương tổ chức: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính, Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của HĐND tỉnh và các văn bản liên quan.

3. Chi hỗ trợ tổ chức hội thi do địa phương tổ chức: thực hiện theo quy định hiện hành và theo phân cấp ngân sách.

4. Chi hỗ trợ bảo đảm điều kiện hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hỗ trợ kinh phí hoạt động bằng 1.000.000 đồng/tổ/năm.

5. Chi hỗ trợ thành viên của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách thì được cơ quan điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ: 100.000 đồng/người/ngày.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện: do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản có liên quan và theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó./.